

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Ông Nguyễn Văn Hợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/HSST ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST - HS ngày 14/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: LĂNG VĂN S, sinh năm 1971; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ dân phố TĐ, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 05/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lăng Văn T (đã chết); Con bà: Trần Thị T1, sinh năm 1942; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1967; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ đã chết.

- Tiền án; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/3/2013, Chủ tịch UBND huyện PB, tỉnh TN ra quyết định đưa Lăng Văn S vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục xã hội tỉnh TN do nghiện chất ma túy, chấp hành xong ngày 15/8/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PB, tỉnh TN.

2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN S1; sinh năm 1989; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Giàn, xã TH, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ

học vấn: 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; Con bà: Vũ Thị M, sinh năm 1969; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2011.

- Tiền án; tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án HSST số 102 ngày 27/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PB, tỉnh TN.

(Các bị cáo mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Ngô Quang H2, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Vạn Già, xã BL, huyện PB, tỉnh TN.
2. Anh Nông Quốc H3, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Vo, xã TT, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như S:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tổ công tác của Công an xã TH, huyện PB, tỉnh TN làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Vầu, xã TH, huyện PB, tỉnh TN thì phát hiện có hai người đàn ông đang chờ nhau bằng xe mô tô BKS 99H5-5396 đi trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông điều khiển xe khai nhận tên là Nguyễn Văn S1, sinh năm 1989, trú tại: xóm Giàn, xã TH, huyện PB, tỉnh TN, người ngồi S xe khai tên Lăng Văn S, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố TĐ, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh TN. Đồng thời, S tự giác lấy từ trong bao thuốc lá Thăng Long để trên yên xe giữa vị trí ngồi của S và S1 ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (S khai nhận đó là ma túy - loại Heroine do S và S1 vừa mua về để cả hai cùng sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (gói chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy ký hiệu A), theo quy định và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396 của Lăng Văn S, bàn giao S và S1 cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PB để điều tra làm rõ.

Hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PB phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của S và S1 có khối lượng 0,233 gam (*Không thấy hai*

trăm ba mươi ba gam). Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,233gam.

Tại cơ quan điều tra, S và S1 khai nhận như S: S và S1 đều nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/3/2021, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396 của S đi đến nhà S1 rồi cả hai rủ nhau đi mua ma túy về để sử dụng chung. S đó, S1 chở S bằng xe của S đến khu vực xóm Tây Bắc, xã Kha Sơn, huyện PB, tỉnh TN thì S1 dừng xe lại và đưa cho S 400.000 đồng để mua ma túy, S cầm tiền S1 đưa rồi đi đến nhà Bùi Văn Lý, sinh năm 1978, trú tại xóm Tây Bắc, xã Kha Sơn, huyện PB, tỉnh TN đưa tiền qua ô thoáng nhà Lý thì được người bên trong nhà S không nhìn thấy mặt và không nhận ra là ai bán cho một gói ma túy với giá 400.000 đồng. S khi mua được ma túy, S quay lại chỗ S1 đợi, S1 đưa cho S 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bảo S cất gói ma túy vào bên trong để không bị rơi mất rồi chở S đi về tìm nơi sử dụng ma túy, khi cả hai đi về đến khu vực xóm Vầu, xã TH, huyện PB thì bị tổ công tác của Công an xã TH, huyện PB phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Bùi Văn Lý về việc S khai mua ma túy ở nhà Lý, tuy nhiên Lý khai ngày 09/3/2021 không ở nhà, không thừa nhận việc bán ma túy cho S như S khai.

Lời khai nhận tội của các bị cáo S và S1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trên có chữ “Hoàn trả 0,220 gam mẫu A1 còn lại S giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lãng Văn S và Nguyễn Văn S1. Phạm tội về ma túy”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396, số máy 5VT2-58282, số khung: RLCJ5VT204Y058282 và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện PB chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 88/CT- VKSPB, ngày 24/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Lãng Văn S, Nguyễn Văn S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Lãng Văn S và Nguyễn Văn S1 thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lãng Văn S, Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trên có chữ “Hoàn trả 0,220 gam mẫu A1 còn lại S giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lãng Văn S và Nguyễn Văn S1. Phạm tội về ma túy”; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396, số máy 5VT2-58282, số khung: RLCJ5VT204Y058282 của Lãng Văn S.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Thông báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói S cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như S:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong

hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/3/2021, Lãng Văn S và Nguyễn Văn S1 là những người nghiện chất ma túy loại Heroine rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng chung, S1 chở S bằng xe mô tô BKS 99H5-5396 của S đi đến khu vực xóm Tây Bắc, xã Kha Sơn, huyện PB, tỉnh TN rồi đưa cho S 400.000 đồng để mua ma túy để cả hai sử dụng. S khi mua được ma túy, S1 cầm ma túy rồi cùng S đi về đến khu vực xóm Vầu, xã TH, huyện PB, tỉnh TN, thì bị Công an xã TH, huyện PB phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lãng Văn S và Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp S đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c). Heroine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: S và S1 cùng là đối tượng nghiện nhiều lần cùng nhau đi mua về để sử dụng chung. Trong vụ án này hai bị cáo gặp nhau và cùng rủ nhau đi mua, S1 đưa tiền, S trực tiếp đi mua ma túy, không có sự phân công, bàn bạc trước, vì vậy các bị cáo là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình do vậy hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trên có chữ “Hoàn trả 0,220 gam mẫu A1 còn lại S giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lăng Văn S và Nguyễn Văn S1. Phạm tội về ma túy” là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396, số máy 5VT2-58282, số khung: RLCJ5VT204Y058282 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy (Heroine), S khai đi đến và mua của một người ở trong nhà Bùi Văn Lý ở xóm Tây Bắc, xã Kha Sơn, huyện PB, tỉnh TN, người bên trong nhà bán ma túy cho S qua ô thoáng. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đã bán ma túy cho S là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn S và Nguyễn Văn S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lăng Văn S **30** (Ba mươi) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/3/2021.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên ngoài có ghi chữ “Hoàn trả 0,220 gam ma túy còn lại S giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Lăng Văn S và Nguyễn Văn S1. Phạm tội về ma túy”; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng BKS 99H5-5396, số máy 5VT2-58282, số khung: RLCJ5VT204Y058282, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, dung tích xi lanh 110m, đăng ký năm 2005 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

5. Về án phí: Bị cáo Lăng Văn S và bị cáo Nguyễn Văn S1 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ